

KHÁI QUÁT VỀ TRUYỀN HÌNH BẰNG NGÔN NGỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

PGS.TS. Nguyễn Thị Nhung
Trường Đại học Sư phạm
Đại học Thái Nguyên

Tóm tắt: Bài viết đề cập một số vấn đề về thực trạng hoạt động truyền hình bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số của các đài phát thanh và truyền hình ở Việt Nam hiện nay gồm: các ngôn ngữ được sử dụng; nội dung truyền tải; nguồn nhân lực; quy trình sản xuất, thời lượng, khung giờ, tần suất của các chương trình ở cấp trung ương và địa phương. Các thông tin này góp phần lí giải một số vấn đề về nội dung, hình thức của truyền hình bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số và là cơ sở cho những kiến nghị chung cho giải pháp nâng cao chất lượng truyền thông bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở nước ta trong giai đoạn tới.

Từ khóa: Truyền hình tiếng dân tộc thiểu số, ngôn ngữ dân tộc thiểu số.

Abstract: The article mentions some issues about the status of television activities broadcasting in ethnic minority languages of some radio and television stations in Vietnam today, concerning languages used; content transmission; human resources; production processes, durations, timeframes, and frequency of programs at the central and local levels. This article contributes to explain some issues about the content and form of broadcasting in ethnic languages. It is the basement of general recommendations for solutions to improve the quality of ethnic-minority language television broadcasting in our country in the coming period.

Keywords: Ethnic minority language television, Ethnic minority language.

Ngày nhận bài: 21/10/2020; ngày gửi phản biện: 22/2/2021; ngày duyệt đăng: 4/4/2021

Mở đầu

Trong các loại hình truyền thông bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số (DTTS) ở Việt Nam, truyền hình đang phổ biến và được đông đảo người dân các DTTS yêu thích. Tìm hiểu thực trạng truyền hình bằng ngôn ngữ DTTS có thể thấy những nét cơ bản của hoạt động truyền thông bằng ngôn ngữ này ở nước ta hiện nay. Vì vậy, bài viết chủ yếu đề cập một số vấn đề của truyền hình bằng ngôn ngữ DTTS nước ta: các đài và những ngôn ngữ được sử dụng; nhiệm vụ và nhân lực; quy trình sản xuất, thời lượng, khung giờ, tần suất các chương trình. Các kết quả nghiên cứu có được nhờ việc thực hiện qua điều tra bảng hỏi, phỏng vấn sâu và khảo sát trực tiếp. Đối tượng nghiên cứu là thực trạng hoạt động truyền hình bằng ngôn ngữ

DTTS ở cấp trung ương và cấp địa phương ở miền Bắc và miền Trung, là 2 khu vực có hoạt động truyền hình bằng ngôn ngữ DTTS phong phú.

1. Các đài phát sóng chương trình tiếng dân tộc thiểu số và những ngôn ngữ được sử dụng

1.1. Ở cấp trung ương

Ngày 10/2/2002, Đài Truyền hình Việt Nam bắt đầu phát sóng kênh VTV5 bằng tiếng DTTS để phục vụ khán giả truyền hình là các tộc người thiểu số trên phạm vi cả nước. Đến năm 2016, các kênh VTV5 khu vực ra đời. Đến nay, VTV5 đã có 3 kênh phát sóng chương trình tiếng DTTS. Kênh VTV5 Tây Nam Bộ (nay gọi là VTV5 Cần Thơ) phát các *Chương trình tiếng Khơ-me* do Phòng Chương trình tiếng Khơ-me, Ban Truyền hình Tiếng Dân tộc - Đài Truyền hình Việt Nam tại thành phố Cần Thơ thực hiện. Kênh VTV5 Tây Nguyên hiện có các chương trình phát bằng 15 thứ tiếng của 14 DTTS và nhóm địa phương tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên là: Ê-đê, Ba-na, Gia-rai, Mnông, Cơ-ho, Giê-Triêng, Xơ-đăng (gồm cả nhóm Ca-dong), Chu-ru, Cơ-tu, Xtiêng, Hơ-rê, Chăm Đông, Raglai, Chơ-ro. Kênh VTV5 Hà Nội phát sóng bằng 10 thứ tiếng của 8 DTTS và nhóm địa phương, chủ yếu ở miền Bắc, đó là: Hmông, Tày, Dao, Thái Đen, Thái Trắng, Mường, Cao Lan, Sán Chí, Hoa, Bru-Vân Kiều. Cả hai kênh VTV5 Tây Nguyên và Kênh VTV5 Hà Nội đều do Ban Truyền hình Tiếng Dân tộc - Đài Truyền hình Việt Nam tại Hà Nội thực hiện.

1.2. Ở cấp địa phương

Có thể thấy các đài phát thanh - truyền hình tỉnh có chương trình tiếng DTTS và các ngôn ngữ được sử dụng trên mỗi đài ở khu vực miền Bắc và miền Trung qua hai bảng sau:

Bảng 1: Các đài phát thanh - truyền hình tỉnh khu vực miền Bắc có chương trình tiếng DTTS và các ngôn ngữ được sử dụng

TT	Đài PT - TH tỉnh	Phát sóng tiếng	TT	Đài PT - TH tỉnh	Phát sóng tiếng
1	Lào Cai	Hmông, Dao, Giáy	9	Bắc Kạn	Hmông, Dao, Tày
2	Hà Giang	Hmông, Dao, Tày	10	Lạng Sơn	Dao, Tày, Tày-Nùng
3	Sơn La	Hmông, Thái	11	Hòa Bình	Mường, Thái (2/2019)
4	Lai Châu	Hmông, Dao, Thái, Hà Nhì	12	Thái Nguyên	Hmông, Dao, Tày
5	Điện Biên	Hmông, Thái	13	Quảng Ninh	Dao
6	Yên Bái	Hmông, Thái	14	Bắc Giang	Sán Chí
7	Cao Bằng	Hmông, Tày-Nùng	15	Phú Thọ	Mường, Cao Lan

8	Tuyên Quang	Hmông, Dao, Tày, Cao Lan	16	Điện ảnh - Truyền hình Bộ đội biên phòng	Hmông
---	-------------	--------------------------	----	--	-------

Nguồn: Khảo sát trực tiếp trên truyền hình

Bảng 2: Các ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình tiếng DTTS ở các đài phát thanh - truyền hình tỉnh khu vực miền Trung

TT	Đài PT - TH tỉnh	Phát sóng tiếng	TT	Đài PT - TH tỉnh	Phát sóng tiếng
1	Thanh Hóa	Thái, Hmông	9	Lâm Đồng	Cơ-ho, Chu-ru
2	Nghệ An	Hmông, Thái	10	Đắk Lắk	Ê-đê, Mnông
3	Quảng Trị	Bru-Vân Kiều	11	Đắk Nông	Mnông
4	Thừa Thiên Huế	Pa-cô	12	Bình Định	Chăm, Ba-na, Hrê
5	Quảng Nam	Cơ-tu, Xơ-đăng, Ca-dong	13	Khánh Hòa	Raglai
6	Quảng Ngãi	Hrê, Co	14	Ninh Thuận	Chăm, Raglai
7	Kon Tum	Xơ-đăng, Gia-rai, Ba-na, Giẻ-Triêng	15	Bình Thuận	Chăm

Nguồn: Khảo sát trực tiếp trên truyền hình

Bảng 1 cho thấy, có 11 ngôn ngữ được sử dụng ở các đài tỉnh khu vực miền Bắc là: Hmông (12 đài), Dao (8 đài), Thái Đen, Thái Trắng (5 đài), Tày (5 đài), Tày-Nùng (2 đài), Mường (2 đài), Cao Lan (2 đài), Sán Chí (1 đài), Hà Nhì (1 đài), Giáy (1 đài). Riêng tiếng Tày và Tày-Nùng, việc phân biệt chỉ là tương đối. Như vậy, có 4 ngôn ngữ được phát trên nhiều đài, trong đó tiếng Hmông và Dao được phát trên nhiều đài. Số đài phát 1 ngôn ngữ DTTS là 3; phát 2 ngôn ngữ là 6; phát 3 ngôn ngữ là 7; phát 4 ngôn ngữ là 2. Trừ Đài Điện ảnh - Truyền hình Bộ đội biên phòng, ở 15 đài còn lại có 37 chương trình được phát sóng. Vì vậy, tính trung bình, mỗi đài tỉnh phát 2,5 chương trình tiếng DTTS.

Bảng 2 cho thấy, chương trình tiếng DTTS có ở đài của 15/18 tỉnh khu vực miền Trung. Chỉ 3 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Phú Yên là không có truyền hình tiếng DTTS. Có 18 ngôn ngữ được sử dụng trên truyền hình ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên (từ đây gọi tắt là miền Trung) là: Chăm (3 đài), Ba-na (2 đài), Gia-rai (2 đài), Raglai (2 đài), Mnông (2 đài), Hrê (2 đài), Hmông (2 đài), Thái Đen (2 đài), Xơ-đăng (1 đài), Ca-dong (1 đài), Cơ-tu (1 đài), Ê-đê (1 đài), Pa-cô (1 đài), Bru-Vân Kiều (1 đài), Co (1 đài), Giẻ-Triêng (1 đài), Cơ-ho (1 đài), Chu-ru (1 đài). Không có hiện tượng một ngôn ngữ được phát trên quá

nhiều đài nên cùng số lượng đài, nhưng số ngôn ngữ được sử dụng ở khu vực miền Trung lớn hơn miền Bắc rất nhiều. Số đài phát 1 ngôn ngữ là 6; phát 2 ngôn ngữ là 7; phát 3 và 4 ngôn ngữ đều là 1. Như vậy, trên 15 đài, có 28 chương trình được phát sóng, trung bình, mỗi đài phát 1,9 chương trình.

Đài tỉnh khu vực miền Nam có 4 ngôn ngữ được phát sóng trên truyền hình. Đó là tiếng Khơ-me phát trên 9 đài (Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang, An Giang, Hậu Giang, Bình Phước, Cà Mau, Kiên Giang, Tây Ninh); tiếng Hoa phát sóng ở Đài Sóc Trăng, Đài Đồng Nai; tiếng Xtiêng phát sóng ở Đài Bình Phước; tiếng Chơ-ro phát sóng ở Đài Đồng Nai.

Có thể rút ra một số nhận xét từ hai bảng trên là: (i) Hoạt động truyền hình bằng ngôn ngữ DTTS có ở hầu hết các tỉnh có đồng và tương đối đồng đồng bào DTTS. Số đài tỉnh có chương trình truyền hình tiếng DTTS ở miền Bắc và miền Trung tương đương nhau; (ii) Mỗi đài phát từ 1 đến 4 ngôn ngữ, phổ biến là 2 ngôn ngữ. Trong đó, số chương trình tiếng DTTS trung bình ở các tỉnh miền Trung ít hơn ở miền Bắc; (iii) Số ngôn ngữ được phát ở các đài miền Trung lớn hơn hẳn ở các đài miền Bắc, do khu vực này không có hiện tượng một số ngôn ngữ được phát trên quá nhiều đài. Có 2 ngôn ngữ được phát ở cả 2 miền là tiếng Hmông và tiếng Thái; (iv) Các đài phát 2 - 3 ngôn ngữ chủ yếu đều chọn ngôn ngữ của các tộc người có đông dân trong tỉnh, song ở 1/3 số đài nguyên tắc trên không được tuân thủ.

1.3. Ở cấp huyện

Hiện nay, do chủ trương của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ (2010), nên có rất ít đài cấp huyện còn phát chương trình truyền hình tiếng DTTS. Hiện chỉ còn một số đài, như Đài Truyền thanh - truyền hình huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng phát sóng chương trình truyền hình tiếng Cơ-ho; Đài Truyền thanh - truyền hình huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên - Huế phát sóng chương trình truyền hình tiếng Pa-cô; Đài Truyền thanh - truyền hình huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên - Huế phát sóng chương trình truyền hình tiếng Cơ-tu; Đài Truyền thanh - truyền hình thành phố Sơn La phát sóng chương trình truyền hình tiếng Thái.

2. Nhiệm vụ của chương trình tiếng dân tộc thiểu số

Chương trình tiếng DTTS trên VTV5 có nhiệm vụ cung cấp thông tin về các sự kiện lớn, quan trọng liên quan đến đồng bào DTTS, phổ biến kiến thức mọi mặt, tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần bảo tồn ngôn ngữ, văn hóa các DTTS, góp phần vào sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Chương trình truyền hình tiếng DTTS ở các đài phát thanh - truyền hình địa phương có nhiệm vụ đưa thông tin tuyên truyền từ tỉnh đến với cơ sở, hoặc từ huyện tới xã, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, trở thành cầu nối giữa Đảng với nhân dân các địa phương, góp phần nâng cao dân trí, thúc đẩy kinh tế - xã hội ở các địa phương, đặc biệt là

vùng đồng bào DTTS. Tuy nhiên, với các địa phương mà số đông nhân dân các DTTS thành thạo tiếng Việt thì nhiệm vụ trên đây đã được truyền thông bằng tiếng Việt, nên một nhiệm vụ khác rất quan trọng của các đài địa phương cần được khẳng định là duy trì ngôn ngữ, bảo tồn văn hóa cho các DTTS trên địa bàn. Một cán bộ của Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên cho biết: “Ở thành phố, ông bà, cha mẹ không dùng ngôn ngữ của dân tộc mình, sự mai một là chắc chắn. Vậy mục tiêu quan trọng của chương trình tiếng DTTS là bảo tồn cho ngôn ngữ sống được” (Phỏng vấn ngày 20/12/2018).

3. Đội ngũ làm chương trình tiếng dân tộc thiểu số

3.1. Đội ngũ của Đài VTV5

Ban Truyền hình Tiếng Dân tộc của Đài Truyền hình Việt Nam hiện đang có gần 200 người, chỉ có gần 18% là người DTTS, số này tập trung chủ yếu ở VTV5 Cần Thơ (Phòng Tiếng dân tộc có 24/25 người thuộc DTTS). VTV5 Tây Nguyên có rất ít người DTTS. VTV5 Hà Nội vừa ít người DTTS, vừa chưa chủ động phát triển những nhân lực này, bởi họ chủ yếu được biệt phái từ các đài địa phương, sau một thời gian lại luân chuyển. Ban có phối hợp với bộ phận làm chương trình tiếng DTTS của 41 đài phát thanh - truyền hình các tỉnh. Cơ cấu tổ chức của Ban Truyền hình Tiếng Dân tộc hiện nay gồm 10 phòng là Phòng Tin tức, Phòng Chuyên đề chính luận, Phòng Văn hóa văn nghệ, Phòng Biên tập, Phòng Biên dịch, Phòng Chương trình tiếng Khơ-me, Văn phòng Thường trú của VTV5 tại Gia Lai và Đắk Lắk, Phòng Kỹ thuật, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Tài chính.

3.2. Đội ngũ làm chương trình tiếng dân tộc thiểu số của các đài địa phương

Đội ngũ nhân sự làm chương trình tiếng DTTS được khảo sát gồm số cán bộ - nhân viên, lãnh đạo là người DTTS, trình độ và tình hình biên chế. Kết quả cho thấy, nhân sự làm chương trình tiếng DTTS của các đài miền Trung hạn chế hơn so với các đài miền Bắc.

* *Khu vực miền Bắc*: Khảo sát nhân sự làm chương trình truyền hình tiếng DTTS của 8 tỉnh (Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hà Giang, Thái Nguyên, Hòa Bình, Sơn La, Lào Cai) cho kết quả sau:

- Làm chương trình truyền hình tiếng DTTS ở miền Bắc phổ biến là nhiệm vụ của một phòng thuộc đài tỉnh, thường được gọi là *Phòng Tiếng dân tộc*. Có đài như Đài Hòa Bình, Phòng này đổi thành *Phòng Tiếng dân tộc và Văn nghệ giải trí* (từ tháng 12/2019).

- Lượng người làm ít (trung bình khoảng 13 người mỗi đài), công việc không giảm, có khi còn tăng khiến người làm vất vả, chất lượng, tính chuyên biệt của chương trình có phần giảm sút. Cụ thể, lượng người làm chương trình truyền hình tiếng DTTS kể cả lãnh đạo và quay phim ở các đài được khảo sát chỉ 9 - 16; trong đó: Đài Cao Bằng có 5 cộng tác viên; Đài Hòa Bình có 2, tức lượng người làm chính thức còn ít hơn; Đài Tuyên Quang có 16 người, làm các chương trình bằng 4 ngôn ngữ; Đài Hòa Bình có 9 người, làm các chương trình bằng 2 ngôn ngữ. Như vậy, so với các chương trình tiếng Việt, đây là lượng người làm

quá ít. Ở Đài Sơn La, người giảm xuống nhưng lượng công việc tăng: phát sóng từ 16 lên 30 phút, dẫn đến hai hiện tượng: (i) Trước đây, mỗi tuần, anh em được đi cơ sở một lần, đến nay mỗi tháng chỉ đi 2 lần; (ii) Mỗi người phải kiêm nhiều việc, trưởng phòng và phó phòng có thể vừa lãnh đạo vừa làm các việc cụ thể, như phó phòng đồng thời là phát thanh viên. Ở Đài Thái Nguyên, hai người vừa biên tập viên, biên dịch viên, vừa phát thanh viên. Đài Cao Bằng không đủ người để có thể dịch trước mà dịch thẳng khi phát sóng, từ 2016 không có người để làm chương trình trực tiếp. Chị Tiêu Thị Xuân biên dịch viên, phát thanh viên tiếng Cao Lan Đài Tuyên Quang chia sẻ: “Có 2 phát thanh viên Sán Chay, nếu một người vắng thì người kia không được ốm. Thời gian em nghỉ đẻ, bạn làm cùng đã không được nghỉ vì bất cứ lí do gì” (Phỏng vấn ngày 30/10/2018). Một hiện tượng đáng chú ý khác là số người trong biên chế, người hợp đồng tiếp tục giảm, tăng cộng tác viên. Đài Lạng Sơn vào đầu năm 2020 còn 10 người trong biên chế, thêm 3 cộng tác viên. Đài Thái Nguyên còn 9 người trong biên chế, 3 người hợp đồng chuyển sang thành cộng tác viên; trong khi địa bàn đi lấy tin bài khó khăn, thu nhập nhìn chung còn thấp vì không có nguồn thu từ quảng cáo, dịch vụ.

- Lãnh đạo phòng vẫn có trường hợp không phải là người DTTS, lãnh đạo Đài và phóng viên thường cũng không phải người DTTS, khiến việc làm chương trình có những khó khăn nhất định. Các phóng viên người DTTS rất ít, lại thường không được hoặc không thể viết bài bằng chữ DTTS. Các biên dịch viên, phát thanh viên của các đài cũng rất ít, thậm chí chỉ có 1. Vì nhân lực quá thiếu, nên khi có “biến động” là các đài rất khó xoay sở. Chẳng hạn, đầu năm 2020, ở Đài Lạng Sơn, một người Dao phải làm phát thanh viên trong chương trình tiếng Tày.

- Trình độ học vấn đã được cải thiện, nhưng nghiệp vụ báo chí của các anh chị em người DTTS nhìn chung còn hạn chế; bởi việc chọn người vừa trẻ, đẹp, thuần thực ngôn ngữ mẹ đẻ, vừa được đào tạo về nghiệp vụ báo chí, lại tâm huyết với truyền thông là không dễ dàng. Do vậy, biên dịch viên, phát thanh viên của các đài có thể chưa phải đều là những người có năng lực ngôn ngữ tốt nhất. Việc thiếu phóng viên, nhất là phóng viên giỏi người DTTS đã dẫn tới tình trạng thiếu lực lượng chuyên biệt. Việc cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm truyền hình tiếng DTTS cũng chưa thường xuyên, chưa hiệu quả. Một cán bộ Đài truyền hình Thái Nguyên cho biết, những người có trình độ cao chủ yếu ở chương trình tiếng Việt. Người có trình độ cứng, am hiểu văn hóa, biết cách tiếp nhận thông tin lại chuyển đi (Phỏng vấn ngày 20/12/2018). Một cán bộ ở Đài truyền hình Lào Cai cũng chia sẻ, nhiều người còn chưa qua đào tạo báo chí, cũng có vài lớp tập huấn nhưng chưa thực chất, sau khi về chưa tạo được sự thay đổi” (Phỏng vấn ngày 1/12/2018).

* *Khu vực miền Trung*: Khảo sát các phương diện của nhân sự làm chương trình truyền hình tiếng DTTS của 11 tỉnh khu vực miền Trung gồm Thanh Hóa, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Kon Tum, Gia Lai, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Đài huyện A Lưới (nay là một bộ phận trong Trung tâm văn hóa, thông tin và

thể thao huyện A Lưới, Thừa Thiên Huế) cho thấy, mỗi đài có bình quân 10 người làm chương trình truyền hình tiếng DTTS, trong đó có 8 người là DTTS, cả 10 người đều có trình độ đại học. Đài huyện Nam Đông (tỉnh Thừa Thiên Huế) có 2 người DTTS. Đài huyện Lâm Hà (tỉnh Lâm Đồng) có 9 biên chế, có 2 người DTTS đều đã qua đào tạo.

Có thể đưa ra vài nhận xét về nhân sự làm chương trình truyền hình tiếng DTTS ở khu vực miền Trung trong sự so sánh với khu vực miền Bắc như sau:

- Ở khu vực miền Trung, làm chương trình truyền hình tiếng DTTS ít khi là nhiệm vụ của một phòng như ở miền Bắc, mà thường là nhiệm vụ của một bộ phận trong một phòng thuộc đài tỉnh, hay đài huyện. Chẳng hạn, ở Đài Quảng Trị, đó là nhiệm vụ của Tổ Tiếng dân tộc thuộc phòng Văn nghệ giải trí. Ở Đài Quảng Ngãi là nhiệm vụ của một bộ phận thuộc Phòng Chuyên đề.

- Nhân sự nói chung rất thiếu và ngày càng thiếu. Tính trung bình, mỗi đài khu vực này chỉ có gần 10 người làm, ít hơn các đài miền Bắc khoảng 3 người. Đài Thừa Thiên Huế chỉ có 1 phóng viên người Việt trong biên chế chung của Đài là người làm chủ lực, 1 quay phim làm hợp đồng, 2 người DTTS lên hình đều là cộng tác viên. Đây là một lí do để Đài Thừa Thiên Huế khó có thể chủ động làm chương trình và nâng cao chất lượng, nên chưa đáp ứng được yêu cầu của VTV5. Đài Kon Tum phát thanh - truyền hình 4 thứ tiếng, nhưng nay chỉ còn 14 người làm. Đài huyện A Lưới cũng còn thiếu khoảng 4 người làm, vì hiện nay mỗi người đều phải làm cả 4 việc: quay, viết, dựng, phát thanh. Tỷ lệ người trong biên chế thấp hơn, nhưng tỷ lệ người hợp đồng lại cao hơn các đài miền Bắc, ít có cộng tác viên. Các đài ở khu vực có nhiều DTTS như Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk thì nhân sự không quá mỏng, dù đã bị hao hụt nhân lực do không còn lực lượng cộng tác viên ở các huyện. Ở các đài có đông người hơn thì số người đang tiếp tục giảm sút. Đài Quảng Ngãi từ 8 người, trong đó có 4 người DTTS, đến tháng 2/2020 giảm còn 6 người với 2 người DTTS cho 2 chương trình tiếng DTTS. Đài Lâm Đồng nay cũng chỉ còn một nửa, 9 người trong biên chế; không có hợp đồng, chỉ còn cộng tác viên.

- Tỷ lệ người DTTS ở các đài miền Trung làm chương trình thấp hơn so với các đài miền Bắc. Người lãnh đạo là DTTS lại ít hơn rất nhiều so với các đài miền Bắc. Nhiều đài mỗi chương trình tiếng DTTS chỉ có 1 người DTTS đảm nhiệm, thậm chí không có người DTTS theo đúng nghĩa. Chẳng hạn, Đài Quảng trị chỉ 1 người DTTS làm Chương trình tiếng Bru-Vân Kiều. Ở các đài này, người làm không được phép ốm. Đài Quảng Ngãi cũng chỉ 2 người DTTS cho 2 Chương trình tiếng Hrê và tiếng Co. Đài Thừa Thiên Huế hiện nay đang phải dùng 1 cộng tác viên người Pa-hi làm phát thanh viên tiếng Pa-cô.

- Trình độ của người làm chương trình tiếng DTTS các đài miền Trung chưa ngang bằng ở các đài miền Bắc, dù nhìn chung đã được nâng lên. Chẳng hạn, Đài Kon Tum từ chỗ có 4 người, nay đã có 11 người có trình độ đại học, cao đẳng, song các đài vẫn tự đánh giá là: “Thiếu những phóng viên dày dặn kinh nghiệm, trình độ, năng lực không đồng đều và

hạn chế”, “Lực lượng phóng viên chưa được đào tạo cơ bản về quay phim; sự am hiểu chuyên sâu về kinh tế, văn hóa - xã hội, về bản sắc văn hóa của dân tộc mình còn hạn chế...” (Đài Đắk Lắk, 2018, tr. 2).

- Số người trong biên chế ở các đài miền Trung cũng có tỷ lệ thấp hơn đáng kể so với các đài miền Bắc, nhưng tỷ lệ người trong hợp đồng lại cao hơn so với các đài miền Bắc.

4. Quy trình sản xuất, thời lượng, khung giờ, tần suất của các chương trình tiếng dân tộc thiểu số

4.1. Ở cấp trung ương

Đến nay, Đài Truyền hình Việt Nam đã từng phát sóng 25 thứ tiếng DTTS. Vài năm trở lại đây, Đài không còn luân chuyển biên dịch viên, phát thanh viên từ Đài phát thanh - truyền hình các tỉnh về, mà đặt đài các tỉnh, các huyện xây dựng chương trình các thứ tiếng DTTS gửi về. Theo Phó Trưởng Phòng Biên dịch Nguyễn Thị Minh Ngọc: hiện nay VTV5 đang phối hợp với 41 đài trên cả nước. Thường đặt mỗi đài tỉnh từ 2 đến 4 chương trình một tháng, song sự hợp tác của các đài không đều. Việc tạo ra các chương trình tiếng DTTS của VTV5 được tiến hành theo 2 hình thức: (i) Chương trình sản xuất tại các địa phương; phóng viên, biên tập viên có thể là người DTTS; có thể phát sóng ở các đài tỉnh, sau đó điều chỉnh, bổ sung hoặc chuyển thẳng cho VTV5. Hiện nay, mỗi tháng có khoảng 240 chương trình bằng hình thức này; (ii) Chương trình do phóng viên, biên tập viên người Việt xây dựng; biên dịch viên, phát thanh viên người DTTS tham gia. Các chương trình này khai thác từ VTV1, VTV2, nội dung nói về các vấn đề liên quan đến đồng bào DTTS nhằm mở mang dân trí. Cùng một nội dung như vậy có thể dịch ra vài thứ tiếng, phát sóng rải rác trong nhiều tháng, ngoại trừ sự kiện thời sự. Mỗi tháng có 40 chương trình được tạo ra nhờ hình thức này. Tóm lại, hiện VTV5 Hà Nội có khoảng 2.920 chương trình mỗi năm, trong đó có 480 chương trình (16,4%) tự làm; 2.440 chương trình (chiếm 83,6%) lấy từ các đài địa phương. Để tìm hiểu việc tham gia của các đài vào chương trình tiếng DTTS trên VTV5, chúng tôi khảo sát các chương trình tiếng DTTS trong 3 tuần cuối tháng 9/2019 trên VTV5 Hà Nội còn lưu lại trên VTVGo (có 13 chương trình vào thứ 3 các ngày 17/9, 24/9 không được lưu). Kết quả, 116/129 chương trình từ thứ 3 ngày 10/9 đến thứ 2 ngày 30/9 của 19 ngày cho thấy, có 21 đài bao gồm VTV5 đóng góp các chương trình cụ thể cho chương trình tiếng DTTS của VTV5 Hà Nội; chương trình phát bằng mỗi ngôn ngữ thường có nhiều đài tham gia; đóng góp của các đài không đều nhau.

Hiện nay, tiếng Kơ-me được phát 420 phút/ngày và trong tất cả các ngày. Thời lượng phát sóng của VTV5 Tây Nguyên (240 phút/ngày), VTV5 Hà Nội (từ 180 đến 210 phút/ngày), đều ít hơn thời lượng phát sóng của VTV5 Cần Thơ. Đến đầu năm 2020, VTV5 Hà Nội đã phát 240 phút/ngày với 8 chương trình mỗi buổi sáng, chiều 4 chương trình. Vào năm 2019, VTV5 Tây Nguyên phát sáng gộp nhau các chương trình 4 thứ tiếng, mỗi buổi 4 chương trình (sáng từ 5h30 đến 7h30; chiều từ 13h30 đến 15h30); VTV5 Hà Nội sáng phát

gối các chương trình 4 thứ tiếng từ 5h30 - 7h30 (một số ngày không có chương trình trong khung 6h30 - 7h); chiều gối nhau 3 thứ tiếng từ 13h30 đến 15h. Như vậy, khung giờ phát sóng buổi sáng là hợp lý. Các đài đều có chương trình ở khung giờ 5h30 - 7h30 là khung giờ mà người dân đã thức dậy và chưa đi làm, có thể theo dõi được. Khung giờ buổi trưa và chiều chưa thật hợp lý. Giờ bắt đầu là 13h30 và 15h sẽ trùng với thời gian dành cho việc nghỉ trưa, và tiếp theo có thể là giờ đi làm. Trùng một chút với giờ nghỉ chiều chỉ có *Chương trình tiếng Khơ-me* còn phát đến 18h30, là lúc mọi người có thể đã đi làm về và theo dõi được.

Các chương trình không được phát theo lịch ổn định. Năm 2019, VTV5 Hà Nội chỉ có 2/9 chương trình được phát ổn định. Đó là *Chương trình tiếng Hmông* (vào 5h30 - 6h và 13h - 13h30); *Chương trình tiếng Dao* (vào 6h - 6h30 và 13h30 - 14h) được phát sóng đều đặn hàng ngày, vào những khung giờ cố định. VTV5 Tây Nguyên có 4/14 chương trình xuất hiện tương đối đều đặn, cố định là: *Chương trình tiếng Giẻ-Triêng* phát vào 5h30 - 6h, *Chương trình tiếng Cơ-ho* phát vào 6h - 6h30, *Chương trình tiếng Gia-rai* phát lúc 6h30 - 7h và lúc 14h30 - 15h, *Chương trình tiếng Chăm* phát lúc 15h - 15h30. Theo kết quả khảo sát, trong khung giờ của *Chương trình tiếng Giẻ-Triêng* vẫn có thể xen *Chương trình tiếng Ê-đê* (như ngày 19/9). Trong khung giờ của *Chương trình tiếng Cơ-ho* vẫn có thể xen *Chương trình tiếng Cơ-tu* (như ngày 16/9),... Như vậy, sự ổn định này chỉ là tương đối và số chương trình tương đối ổn định là 6/23 (bằng 26%). Còn 74% chương trình các thứ tiếng khác không cố định một khung giờ, nghĩa là một khung giờ có thể bố trí các chương trình khác nhau. Chẳng hạn, trên VTV5 Hà Nội, khung giờ 6h30 - 7h có *Chương trình tiếng Hoa* hoặc không; khung 7h - 7h30 có thể có các chương trình bằng tiếng Tày, Thái, Sán Chỉ, Hoa, Cao Lan, Bru-Vân Kiều,... Chúng cũng không được bố trí theo một ngày nhất định, chẳng hạn: *Chương trình tiếng Tày* tuần đầu xuất hiện vào thứ 3, thứ 4, thứ 5, chủ nhật; tuần sau có thể xuất hiện vào thứ 2, thứ 5; tuần cuối vào thứ 3, thứ 4, thứ 6. Trên VTV5 Tây Nguyên, vào thời gian khảo sát, không có chương trình dùng ngôn ngữ Chơ-ro. Vào khung 7h - 7h30 có thể phát chương trình bằng các thứ tiếng Xtiêng, Chăm, H'rê, Raglai. Vào 13h30 - 14h có thể phát chương trình các thứ tiếng Ê-đê, Ba-na, Giẻ-Triêng. Vào 14h - 14h30 có thể có chương trình các thứ tiếng Cơ-ho, Chu-ru, Ê-đê, Xơ-đăng, Ca-dong, Mnông. Như vậy, chương trình bằng tiếng Giẻ-Triêng, Cơ-ho, Chăm vừa có khung giờ riêng, vừa được phát lẫn vào khung giờ tổng hợp của các chương trình khác.

Đến đầu năm 2020, tình hình trên được cải thiện nhiều. Đó là trên VTV5 Hà Nội, mỗi ngày có 7 chương trình cố định, gồm 4 chương trình buổi sáng (*Hmông, Dao, Thái, Tày*) và 3 chương trình buổi chiều (*Hmông, Dao, Thái*), chỉ khung giờ cuối (15h - 15h30) dành cho các chương trình còn lại (các ngôn ngữ: Mường, Bru-Vân Kiều, Sán Chỉ, Cao Lan, Hoa). VTV5 Tây Nguyên cũng có 5 chương trình với 5 khung giờ cố định (chương trình các thứ tiếng Gia-rai, Xơ-đăng, Cơ-ho, Ba-na, Chăm). Song, 4/5 chương trình trên còn có thể xuất hiện thêm ở các khung giờ khác.

Tần suất các chương trình đang có tỷ lệ chênh lệch cao. Trên VTV5 Hà Nội, *Chương trình tiếng Hmông*, *Chương trình tiếng Dao* đều xuất hiện đến 32,56% tổng số chương trình; trong khi Chương trình các tiếng Bru-Vân Kiều, Hoa, Sán Chỉ xuất hiện ở tỷ lệ 0,77 - 3,87%. Trên VTV5 Tây Nguyên, *Chương trình tiếng Gia-rai* và *Chương trình tiếng Chăm* xuất hiện trên 20%, trong khi chương trình các thứ tiếng như Xtiêng, Cơ-tu, Mnông, Hrê, Xơ-đăng chỉ xuất hiện 0,6% và Chương trình các tiếng Ca-dong, Raglai từ 1,2% đến 2,4%. Đến đầu 2020, VTV5 đã có sự thay đổi. VTV5 Hà Nội mỗi ngày có 1 *Chương trình tiếng Tày*; 2 chương trình các thứ tiếng Hmông, Dao, Thái; VTV5 Tây Nguyên mỗi ngày đều có 1 đến 2 chương trình tiếng Gia-rai, Xơ-đăng, Ca-dong, Cơ-ho, Ba-na, Chăm. Như vậy, tập các chương trình có tần suất cao đã nhiều hơn, không chỉ dồn vào một vài ngôn ngữ.

4.2. Ở cấp địa phương

* *Khu vực miền Bắc*: Các đài thường lấy một phần của chương trình tiếng Việt, một phần tự sản xuất. Phần lấy ở chương trình tiếng Việt thường là phần tin và thông tin chính sách, nhưng cách lấy và sử dụng ở các đài có khác nhau. Đài Lào Cai lấy tin thời sự ở chương trình tiếng Việt, các ngôn ngữ có chuyên mục khác nhau. Đài Thái Nguyên lựa bài từ chương trình tiếng Việt nhưng làm thành những tác phẩm có nội dung chuyên sâu hơn, giới thiệu các vấn đề dài hơi, cặn kẽ hơn. Đài Tuyên Quang lấy tin, bài trực tiếp từ 25 phóng viên thời sự và 1 phóng viên của Phòng Tiếng dân tộc, chọn các tác phẩm phù hợp để dựng chương trình. Phần tự sản xuất thường là các phóng sự vốn đòi hỏi tính chuyên biệt cao, có hiệu quả tốt nhưng các đài làm được ở những mức độ khác nhau, phụ thuộc vào nhân sự. Đài Lào Cai làm chuyên mục khác nhau cho chương trình của mỗi ngôn ngữ. Đài Hà Giang, phóng viên của Trung tâm sản xuất chương trình tiếng DTTS có thể tự làm được 4 phóng sự lớn (thời lượng 30 phút) mỗi tháng. Đài truyền hình Sơn La tự làm khoảng 30% chương trình, chủ yếu chương trình văn nghệ. Hầu hết các đài đều cộng tác với VTV5, thường gửi 4 - 12 chương trình/tháng. Các đài Bắc Kạn, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang... gửi nhiều chương trình và được VTV5 sẵn sàng tiếp nhận do các chương trình này được các phóng viên của Phòng Tiếng dân tộc tự làm nên có tính chuyên biệt cao.

Số ngôn ngữ của các đài thường là 2 hoặc 3 và có xu hướng tăng lên. Ví dụ Đài Hòa Bình thêm chương trình *Tiếng Thái* (từ tháng 12/2019); Đài Lào Cai có thêm chương trình *Thời sự tiếng Giáy*, *Đại đoàn kết tiếng Giáy* (phát mỗi chương trình 1 số/tháng); Đài Thái Nguyên thêm *Chương trình tiếng Tày*. Thời lượng mỗi chương trình phổ biến là 30 phút. Riêng Đài Hòa Bình, chỉ có chương trình thời lượng 15 và 20 phút (chiếm 25%). Lào Cai, Đài Sơn La có các chương trình 10, 15, 20 phút bên cạnh các chương trình 30 phút.

Khung giờ phát sóng nhìn chung đều vào thời gian người dân ở nhà: 5h - 6h30; 11h - 14h, 17h - 22h. Tuy nhiên, một số chương trình ở một số đài mới chỉ phát gần các khung giờ này. Tần suất sản xuất và phát sóng của các đài không đều. Sản xuất mới trong tháng từ 11 số (Đài Thái Nguyên năm 2018) đến 102 số (Đài Sơn La). Hầu hết các đài ở các tỉnh đông đồng

bào DTTS đều đảm bảo phát tất cả các ngày trong tuần. Số đài không phát hàng ngày chỉ là 1 (chiếm 12,5%). Có 2/8 đài phát từ 30 phút/ngày trở xuống (chiếm 25%). Thời lượng trong ngày cao là các đài: Lào Cai (120 phút), Sơn La (100 - 135 phút). Bên cạnh đó, có 1 đài cấp huyện là bộ phận truyền thanh - truyền hình thành phố Sơn La (thuộc Trung tâm thông tin văn hóa) cũng xây dựng chương trình truyền hình tiếng Thái, mỗi tháng 4 chương trình, phát vào thứ 5, chủ nhật.

* *Khu vực miền Trung*: Các đài khu vực miền Trung cũng lấy một phần của chương trình tiếng Việt, một phần tự sản xuất. Phần lấy ở chương trình tiếng Việt thường là phần tin và thông tin chính sách, nhưng mức độ, cách lấy ở các đài là khác nhau. Đài Gia Lai làm 5 chương trình mới mỗi ngày, do số người làm hạn chế nên chỉ xây dựng chương trình trên cơ sở khai thác nội dung từ các chương trình tiếng Việt. Ở Đài Kon Tum, Phòng Tiếng dân tộc lấy tin bài từ Phòng Thời sự, Văn nghệ - chuyên đề, cập nhật tin tức hàng ngày trên mạng internet và *báo Kon Tum*. Riêng Đài Lâm Đồng, phần khai thác từ những chương trình tiếng Việt lại là các phóng sự, phần tự sản xuất cũng chủ yếu là các phóng sự. Tổ Tiếng dân tộc Đài Quảng Trị tự làm 1 đến 2/tuần chương trình *Tap chí Dân tộc và miền núi* bằng tiếng Bru-Vân Kiều. Tổ Tiếng dân tộc Đài Thừa Thiên Huế cũng tự làm các chương trình của mình. Ở Đài Đắk Lắk, phần tự làm của Phòng Tiếng dân tộc là 50%. Đó là các phóng sự khoảng 12 - 15 phút. Phòng Tiếng dân tộc của Đài Thanh Hóa tự làm 40%. Riêng Đài Lâm Đồng, phần tự làm của Phòng Tiếng dân tộc chỉ là tin, bài. Song, đáng mừng là xu thế phát triển của lượng chương trình làm mới và phát sóng ở một số đài. Các Đài Quảng Trị, Ninh Thuận đến đầu năm 2020 đều làm được lượng chương trình thời sự tiếng DTTS mới, mỗi tháng gấp đôi so với trước. Hầu hết các đài đều phối hợp với VTV5, như: Đài Ninh Thuận, Lâm Đồng, Quảng Trị thì mọi chương trình mới đều gửi cho VTV5; Đài Thanh Hóa cũng có 4 - 5 số gửi VTV5 mỗi tháng; riêng Đài Thừa Thiên Huế cộng tác với VTV5 rất hạn chế.

Số ngôn ngữ của các đài thường là 2 và không có xu hướng tăng lên. Riêng Thanh Hóa phát tiếng Thái, tiếng Hmông là hai ngôn ngữ cùng nhóm các ngôn ngữ phát sóng ở hệ thống đài miền Bắc. Thời lượng chương trình phổ biến là dưới 30 phút (chiếm 9/11, tức 82%). Đài Ninh Thuận phát chương trình 30 phút. Đài Gia Lai có 2 chương trình tổng hợp tiếng Gia-rai, Ba-na phát 30 phút bên cạnh 2 chương trình thời sự bằng tiếng Gia-rai, Ba-na 15 phút. Đài Khánh Hòa phát *Bản tin tiếng Raglai* 20 phút, *Truyền hình tiếng Raglai* thường 25 phút.

Giờ phát sóng đều vào khung giờ người dân có thể xem được: 5h - 6h30; 11h - 14h, 17h - 22h. Có vài chương trình ở một số đài chỉ phát sát các khung giờ này. Riêng Đài Khánh Hòa, khung giờ phát sóng không cố định và chưa hợp lý (1h30 - 2h hoặc 4h10 - 4h35, 23h10 - 23h35). Tần suất sản xuất và phát sóng chương trình tiếng DTTS của các đài không đều, không cao như các đài miền Bắc. Mỗi tháng, Đài Khánh Hòa chỉ sản xuất 2 số mới; Đài Quảng Trị, Thừa Thiên Huế làm 4 số/tháng mới; Kon Tum lại làm 32 số, Đắk Lắk làm 46 số, Gia Lai làm đến 150 số. Có đến 7/11 đài (chiếm 63,6%) không phát tất cả các ngày trong tuần.

Các đài Đài Thừa Thiên Huế, Đài Quảng Ngãi, Khánh Hòa chỉ phát chương trình tiếng DTTS 1 - 2 buổi/tuần. Có đến 6/11 đài (chiếm 54,5%) phát 30 phút trở xuống/ngày. Phát mỗi ngày với thời lượng lớn là Đài Thanh Hóa (70 phút), Đài Gia Lai (90 phút). Đài Gia Lai vượt trội cả về tần suất trong tháng (150 số mới), trong tuần (hàng ngày). Đặc biệt, Đài Khánh Hòa vừa không cố định về ngày phát sóng trong tuần, vừa có tần suất không đều về số ngày trong tuần, số phút trong ngày. Thông thường, Đài thường phát chương trình *Truyền hình Raglai* và *Bản tin Raglai* vào thứ 5, thứ 6, nhưng có tuần lại phát vào các ngày thứ 2, thứ 3, thứ 6, chủ nhật; có khi phát 2 ngày/tuần, nhưng có khi cả tuần không phát ngày nào (như tuần từ 16 - 22/9), có khi lại phát đến 4 ngày/tuần (như tuần từ 21 - 27/10). Thường phát 20 - 25 phút/ngày, nhưng cũng có ngày phát đến 60 phút (như thứ 3, ngày 22/10). Như vậy, chương trình Tiếng DTTS của các đài khu vực miền Trung, nhìn chung hạn chế hơn các đài miền Bắc cả về thời lượng và tần suất, nhất là số ngày phát trong tuần và thời lượng trong mỗi ngày, có đài phát không ổn định về lịch, không đều về tần suất.

Ở cấp huyện, Đài huyện A Lưới (tỉnh Thừa Thiên Huế) đã xây dựng mỗi tháng 8 chương trình tiếng Pa-cô, phát vào 8h đến 8h30 các thứ 3, thứ 5 hàng tuần; thời lượng phát sóng là 25 đến 30 phút. Đài huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế có 1 chương trình tiếng Cơ-tu mỗi tháng. Đài truyền thanh - truyền hình huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xây dựng mỗi tháng 4 số chương trình tiếng Cơ-ho với thời lượng 30 phút phát vào 17h30 phút - 18h chiều thứ 3, phát lại vào sáng thứ tư và sáng chủ nhật hàng tuần.

Kết luận

Trên cả nước hiện nay, truyền hình bằng ngôn ngữ DTTS được thực hiện trên VTV5 (với 3 kênh khu vực) và 39 đài cấp tỉnh, 4 đài cấp huyện. Trên VTV5 có các chương trình thực hiện bằng 25 ngôn ngữ; trên các đài địa phương có các chương trình thực hiện bằng 30 ngôn ngữ. Các chương trình ngoài nhiệm vụ thông tin còn góp phần bảo tồn ngôn ngữ, văn hóa, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đội ngũ làm chương trình tiếng DTTS trên VTV5 ít số lượng và không chủ động về nhân lực người DTTS. Đội ngũ ở các đài khu vực vừa yếu, vừa thiếu và ngày càng thiếu. Do nhân lực hạn chế, đài trung ương chủ yếu khai thác chương trình từ các đài địa phương, các đài địa phương lại chủ yếu xây dựng chương trình dựa vào nội dung các chương trình tiếng Việt. Thời lượng phát sóng của các kênh VTV5 đã tương đối cao, ở các đài địa phương thì không đều nhau và nhìn chung còn thấp. Khung giờ phát sóng của chương trình ở các đài còn chưa thật phù hợp với điều kiện tiếp nhận của người dân. Lịch phát sóng một số chương trình của VTV5 không ổn định, khó theo dõi. Tần suất phát sóng trên VTV5 còn chênh lệch nhiều giữa các ngôn ngữ. Các đài địa phương không đều nhau về lượng chương trình sản xuất, phát sóng trong tuần, trong tháng, thời lượng trong ngày. Những thông tin trên đây một mặt lí giải một số vấn đề về nội dung, hình thức của truyền hình bằng ngôn ngữ DTTS ở nước ta hiện nay, đồng thời là cơ sở cho những kiến nghị chung về giải pháp nâng cao chất lượng truyền thông bằng ngôn ngữ DTTS trong giai đoạn tới.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ (2010), *Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV “Hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện”*, ngày 27/7/2010.
2. Quốc hội (2019), *Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030*, ngày 18/11.
3. Phan Văn Hùng (Chủ nhiệm, 2020), *Nghiên cứu, đề xuất, giải quyết một số vấn đề có ý kiến khác nhau về thành phần dân tộc*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ, Viện Dân tộc thuộc Ủy ban Dân tộc.
4. Tạ Văn Thông (2011), “Bảo tồn ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam trước nguy cơ tiêu vong”, *Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống*, Số 3, tr. 8-10.
5. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 1212/QĐ-TTg Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2015*, ngày 5/9.
6. Thủ tướng Chính phủ (2018), *Nghị định số 02/2018/NĐ-CP Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài truyền hình Việt Nam*, ngày 04/01/2018.
7. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Dự thảo Quyết định về ban hành Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025* (Ủy ban Dân tộc phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng, tháng 3/2020).